

Xu hướng tăng quay trở lại

Tin doanh nghiệp

PLX: PLX giải trình cho sự sụt giảm lợi nhuận sau thuế trong Quý I 2020. Cụ thể, lợi nhuận sau thuế lỗ là do sự sụt giảm mạnh của giá dầu thế giới (WTI). Bên cạnh đó, sản lượng xăng dầu bán ra trên toàn hệ thống giảm 10% n/n và lợi nhuận của một số công ty con sụt giảm đáng kể so với cùng kỳ. (Petrolimex)

Thông tin chỉ số VN30

Chỉ số VN30 tăng 2.1%, đóng cửa tại 726 điểm với 28 mã tăng. Cụ thể, CTD (+6.9%), VRE (+6.2%), VHM (+5.3%), GAS (+4.7%) và SAB (+4.2%) là 5 mã tăng mạnh nhất. Với bộ 5 chiếm tỉ trọng cao nhất VN30, HPG (+3.7%), VPB (+2.5%), VIC (+2.5%), MBB (+0.9%) và TCB (+0.9%) đều đóng góp tích cực vào đà tăng của chỉ số. Về giao dịch khối ngoại, nhóm này bán mạnh các mã VHM, STB, VRE. Trong đó, khối ngoại bán thỏa thuận lớn với VHM ở mức 35.8 triệu cổ phiếu.

Đồ thị VN30 Future: Chờ tín hiệu breakout

VN30F2005 tiếp tục xu hướng tăng khi breakout của mẫu hình tam giác được xác nhận tại vùng 710 điểm. Cụ thể, Bollinger bands đã mở rộng, MA5 di chuyển song song hướng lên cùng với band trên, tín hiệu cho sự đột biến của đà tăng. Ngoài ra, trên đồ thị ngày, hợp đồng này đóng cửa trên MA5 với tín hiệu cất lên từ Stochastic, xu hướng tăng được tiếp tục. Đáng chú ý, mẫu hình tam giác có giá mục tiêu tại vùng 770-780 điểm. Tuy nhiên, hợp đồng này đã di chuyển khá xa các đường MA chủ đạo, giai đoạn điều chỉnh trong phiên có thể xuất hiện.

Chiến lược đầu tư:

Vị thế mua tại vùng 710 điểm nên được tiếp tục nắm giữ với mục tiêu tại 770-780 điểm và dừng lỗ tại ngưỡng 700 điểm.

Bảng 1. Thống kê hợp đồng tương lai

(điểm, %, hợp đồng)

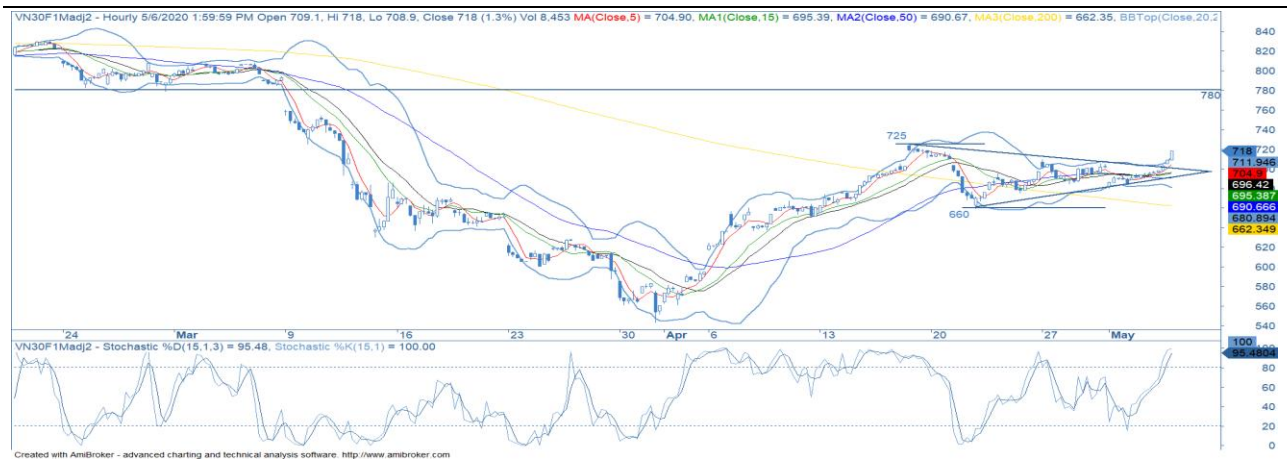
	Giá đóng cửa	+/- %	KL giao dịch	KL mở	Fair Value	Ngày thanh toán
VN30 Index	725.9	2.1				
VN30F2005	718.0	3.3	179,060	34,319	712	21/05/20
VN30F2006	705.0	3.1	887	1,911	641	18/06/20
VN30F2009	697.0	2.7	241	372	644	17/09/20
VN30F2012	696.5	2.5	60	176	646	17/12/20

Nguồn: Bloomberg, KIS

Đăng Lê

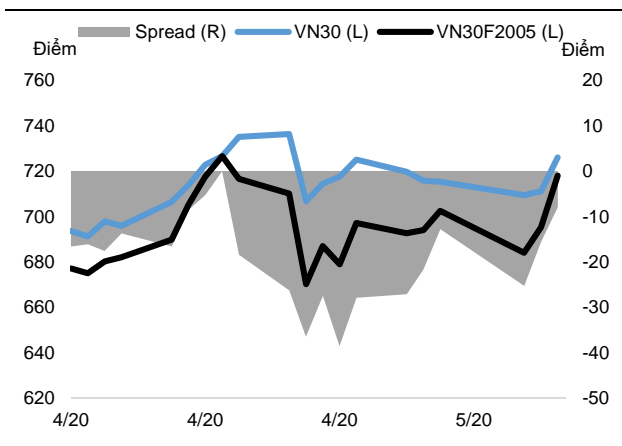
dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Đồ thị nến theo giờ - VN30



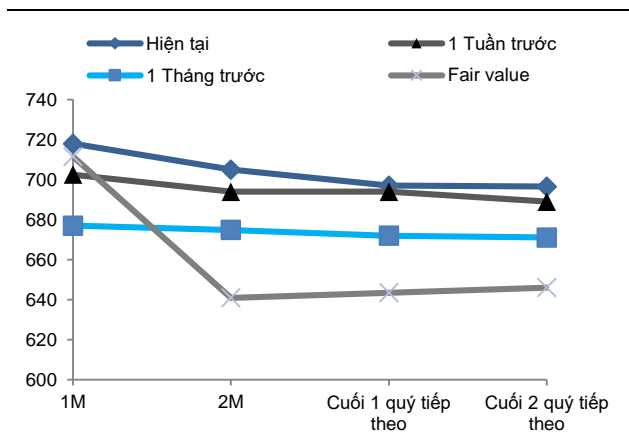
Nguồn: Bloomberg, KIS. Giá được điều chỉnh theo phương pháp Proportional Adjustment

Hình 2. Basis spread



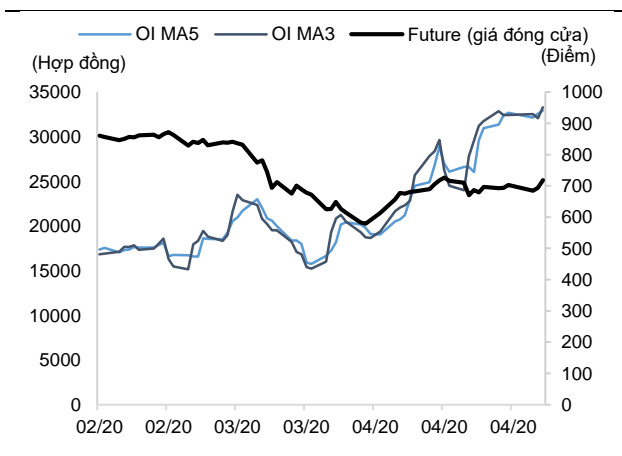
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 3. Đường cong giá hợp đồng tương lai



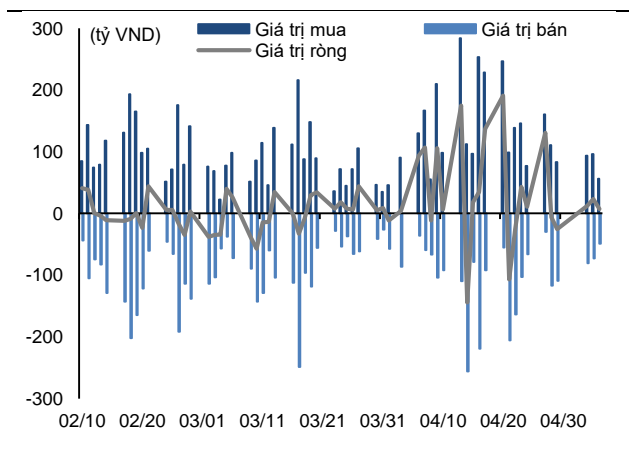
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Open interest



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 5. Giao dịch khối ngoại hàng ngày



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 2. Danh sách cổ phiếu VN30

(Tỷ đồng, đồng, %, x, nghìn CP)

Mã	Tên	Ngành	Vốn hoá	Tỷ trọng	Giá hiện tại	% ngày	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH nước ngoài	Cao 52 tuần	Thấp 52 tuần
BID	NHTMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	144,793	1.0	36,000	2.0	16.8	1.9	1,165	18	55,800	29,500
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	34,518	0.6	46,500	3.3	39.8	1.8	474	29	88,600	32,300
CTD	CTCP Xây dựng Coteccons	Công nghiệp	4,974	0.4	65,200	6.9	8.1	0.6	237	46	120,500	44,000
CTG	NHTMCP Công thương Việt Nam	Tài chính	75,213	2.7	20,200	1.8	8.0	1.0	7,166	30	28,450	16,600
EIB	NHTMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	Tài chính	18,441	2.8	15,000	0.0	19.4	1.1	310	30	19,100	14,000
FPT	CTCP FPT	CNTT	36,060	5.2	52,900	3.9	11.0	2.4	1,895	49	61,300	40,100
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	131,297	1.2	68,600	4.7	11.8	2.6	625	3	113,500	53,900
HDB	NHTMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	20,671	2.6	21,400	-1.2	5.8	1.1	1,737	21	30,100	16,100
HPG	CTCP Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	61,296	6.6	22,200	3.7	8.0	1.2	7,885	37	26,400	15,250
MBB	NHTMCP Quân đội	Tài chính	38,462	4.2	15,950	0.9	4.7	0.9	6,892	23	23,900	13,150
MSN	CTCP Tập đoàn Masan	TD thiết yếu	67,799	4.9	58,000	2.8	14.6	1.6	1,947	36	91,600	46,400
MWG	CTCP Đầu tư Thế Giới Di Động	TD không thiết yếu	36,769	4.3	81,200	2.4	9.2	2.8	1,321	49	129,500	56,300
NVL	CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	Bất động sản	51,386	3.2	53,000	0.4	14.8	2.3	641	6	65,100	49,100
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	49,955	0.8	41,950	3.8	48.3	2.7	754	13	67,500	35,100
PNJ	CTCP Vàng bạc Đá quý Phú Nhuận	TD không thiết yếu	12,723	1.8	56,500	0.9	10.8	2.6	761	49	92,500	45,000
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam	Dịch vụ tiện ích	23,302	0.8	9,950	3.0	9.7	0.9	4,268	12	16,400	6,850
REE	CTCP Cơ điện Lạnh	Công nghiệp	9,426	0.9	30,400	1.3	6.1	0.9	678	49	40,150	26,100
ROS	CTCP Xây dựng FLC FAROS	Công nghiệp	2,049	0.2	3,610	0.6	13.4	0.3	10,802	2	34,800	3,040
SAB	Tổng CTCP Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	TD thiết yếu	101,322	2.0	158,000	4.2	23.5	5.9	86	63	291,000	111,500
SBT	CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa	TD thiết yếu	8,361	0.7	14,250	0.7	101.3	1.2	2,257	6	22,700	11,600
SSI	CTCP Chứng khoán SSI	Tài chính	7,782	0.8	12,950	2.4	10.6	0.8	3,092	51	22,672	9,569
STB	NHTMCP Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	16,485	3.0	9,140	1.9	6.9	0.6	10,961	10	12,700	7,120
TCB	NHTMCP Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	61,427	7.2	17,550	0.9	5.9	1.0	2,573	22	25,500	14,000
VCB	NHTMCP Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	250,720	5.0	67,600	1.2	13.9	3.0	1,257	24	95,000	56,600
VHM	CTCP Vinhomes	Bất động sản	220,397	4.7	67,000	5.3	8.6	3.5	974	15	102,300	52,000
VIC	Tập đoàn Vingroup - CTCP	Bất động sản	321,331	8.2	95,000	2.5	45.3	4.0	863	14	126,500	68,000
VJC	CTCP Hàng không Vietjet	Công nghiệp	58,722	5.3	112,100	0.5	14.2	3.8	348	19	148,800	93,200
VNM	CTCP Sữa Việt Nam	TD thiết yếu	176,750	10.3	101,500	1.0	18.6	5.9	1,486	58	137,600	83,700
VPB	NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	50,827	6.4	20,850	2.5	5.6	1.1	4,427	23	29,300	16,000
VRE	CTCP Vincom Retail	Bất động sản	56,808	1.9	25,000	6.2	20.4	2.1	2,488	31	37,950	16,900

Nguồn: Bloomberg, KIS

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.